

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2024/DS-ST

Ngày 26/9/2024

“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Trường và bà Triệu Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Xuân Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST – DS, ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63a/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2024/QĐST-DS ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đào Văn Thắng – Luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Hà Hải Gi**, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Khu Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Phố Tân Thịnh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Nh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nh là ông Đào Văn Thắng trình bày:

Anh Gi có vay tiền của chị Nh nhiều lần, đến ngày 12/10/2022, anh Hà Hải Gi và chị Nh chốt tổng số tiền là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng). Khi đó anh Gi có viết giấy nhận nợ và ký, ghi rõ họ tên. Hai bên thỏa thuận lãi là 0,3%/tháng, không

có thời hạn trả nợ. Sau đó do anh Gi không thực hiện việc trả nợ lãi nên chị Nh đã đòi nhiều lần nhưng anh Gi không trả. Đến nay anh Gi chưa trả được cho chị Nh bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào. Đến ngày 06/11/2023 chị Nh đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, sau khi gửi đơn, Tòa án đã báo hai bên đến để làm thủ tục hoà giải viên thì anh Gi xin chị Nh thời gian trả nên chị Nh đã có đơn gửi lại Tòa Thanh Sơn tạm ngừng giải quyết đơn của chị. Tuy nhiên sau đó anh Gi không thực hiện theo sự thoả thuận của hai bên nên chị Nh đã làm đơn đề nghị Tòa Thanh Sơn tiếp tục xử lý đơn của chị theo quy định của pháp luật. Nay chị Nh đề nghị Tòa án buộc anh Gi và chị Vũ Thu Thủy phải trả cho chị Nh toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ khi vay cho đến khi chị nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là từ ngày 12/10/2022 đến ngày 06/11/2023 theo lãi xuất hai bên thoả thuận là 0,3%/tháng. Từ ngày 07/11/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất quy định tại Điều 466, 468 – BLDS là 0,83%/ tháng đối với số tiền nợ gốc. Chị Nh yêu cầu anh Gi và chị Thủy trả nợ với lý do thời gian anh Gi vay của chị thì anh Gi và chị Vũ Thu Thủy vẫn là vợ chồng và phải có trách nhiệm trả nợ khoản nợ chung.

Việc anh Gi nói số tiền 900.000.000đ liên quan đến khoản nợ khác và chị Nh giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng vì đây là việc mua bán đất. Còn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giá 900.000.000đ giữa chị Nh và vợ chồng anh Gi, chị Thủy là việc khác. Hiện nay đang được giải quyết trong vụ án chị Thủy khởi kiện.

Đối với việc anh Gi nói vay nhiều lần là đúng vì anh Gi, chị Thủy vay chị Nh nhiều lần và đến ngày 12/10/2022 thì anh Gi, chị Nh thống nhất với nhau tổng số nợ là 2.900.000.000đ và viết giấy vay nợ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn - anh Hà Hải Gi trình bày:

Anh Gi vay chị Nh nhiều lần, đến ngày 12/10/2022, anh Hà Hải Gi và chị Nh thống nhất ghi tổng số tiền nợ là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng). Khi thống nhất với nhau anh Gi có viết giấy nhận nợ và ký, ghi rõ họ tên. Hai bên thỏa thuận lãi là 0,3%/tháng, không có thời hạn trả nợ. Trong quá trình vay nợ anh Gi chưa trả được cho chị Nh số tiền nào. Nay chị Nh khởi kiện yêu cầu anh Gi trả số tiền trên anh Gi nhất trí nhưng do điều kiện khó khăn nên anh Gi xin trả dần và xin không tính lãi.

Ngoài ra trong số tiền 2.900.000.000đ trong đó có 900.000.000đ là anh Gi và vợ cũ của anh Gi là chị Vũ Thu Thủy vay của chị Nh, khi vay có đưa chị Nh 01 sổ đỏ đứng tên hai vợ chồng để làm tin. Nay chị Nh đã chuyển quyền sử dụng sang tên chị Nh nên hiện nay chị Thủy đang khởi kiện giải quyết trong vụ án khác. Ngoài ra anh Gi có đưa chị Nh cầm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Hà Hải Gi để

làm tin. Nay anh Gi đề nghị khi anh Gi trả nợ xong thì chị Nh phải trả lại cho anh Gi các giấy tờ đất hiện nay chị Nh cầm của anh Gi. Nếu trả được 1.500.000.000đ thì chị Nh trả cho anh Gi giấy tờ đất đối với thửa đất ở Thục Luyện trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Nh khởi kiện yêu cầu anh Hà Hải Gi phải trả số tiền đã vay là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng). Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn là anh Hà Hải Gi có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Phố Tân Thịnh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với địa chỉ của nguyên đơn: Khi nộp đơn chị Trần Thị Nh có HKTT tại Khu 5, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh chuyển khẩu và nơi ở về Khu 10, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn – anh Hà Hải Gi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 23/9/2024, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Gi là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Nh thấy rằng: Chị Trần Thị Nh cung cấp tài liệu chứng cứ gồm 01 (một) giấy do anh Hà Hải Gi viết ngày 12/10/2022, có ký và ghi rõ họ tên, thể hiện việc anh Gi có thực hiện giao dịch vay số tiền 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng), thỏa thuận về lãi suất là 0,3%, không có thời hạn trả nợ. Đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) không có thời hạn và có lãi suất.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay nợ giữa anh Gi và chị Nh là có thật, thể hiện ở nội dung giấy vay tiền bản gốc chị Nh đã nộp cho Tòa án cũng như lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, theo đó chị Nh là người cho vay tiền, anh Gi là người vay tiền, tại giấy vay tiền anh Gi đã trực tiếp viết giấy vay tiền, có ký nhận đầy đủ. Giấy vay tiền thể hiện lãi suất là 0,3%, không có thời hạn trả nợ. Từ khi vay đến nay anh Gi chưa trả được cho chị Nh khoản tiền gốc và lãi nào.

Nay anh Gi xác nhận còn nợ chị Nh số tiền 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) nhưng do khó khăn nên anh xin được trả dần.

Đối với nội dung anh Gi cho rằng trong số tiền 2.900.000.000đ trong đó có 900.000.000đ là anh Gi và vợ cũ của anh Gi là chị Vũ Thu Thủy vay của chị Nh, khi vay có đưa chị Nh 01 sổ đỏ đứng tên hai vợ chồng để làm tin. Nay chị Nh đã sang tên chị Nh nên hiện nay chị Thủy đang khởi kiện giải quyết trong vụ án khác. Ngoài ra anh Gi có đưa chị Nh cầm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Hà Hải Gi để làm tin. Nay anh Gi đề nghị khi anh Gi trả nợ xong thì chị Nh phải trả lại cho anh Gi các giấy tờ đất hiện nay chị Nh cầm của anh Gi. Nếu trả được 1.500.000.000đ thì chị Nh trả cho anh Gi giấy tờ đất đối với thửa đất ở Thục Luyện trước.

Tuy nhiên phía chị Nh cho rằng việc anh Gi nói số tiền 900.000.000đ liên quan đến khoản nợ khác và chị Nh giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giá 900.000.000đ giữa chị Nh và vợ chồng anh Gi, chị Thủy là việc khác. Hiện nay đang được giải quyết trong vụ án chị Thủy khởi kiện. Chị Nh cho rằng trong thời gian vay anh Gi và chị Vũ Thu Thủy vẫn là vợ chồng nên chị Nh đề nghị Tòa án buộc anh Gi và chị Thủy phải trả cho chị Nh toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ khi vay cho đến nay theo quy định của pháp luật

Tại bản tự khai ngày 15/7/2024, chị Vũ Thu Thủy trình bày: Chị là vợ của anh Gi, đến năm 2023 vợ chồng anh chị ly hôn tại TAND huyện Thanh Sơn. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có nhiều nợ chung nhưng anh Gi cũng có nhiều khoản nợ riêng mà chị không được biết, các khoản nợ riêng đó không liên quan gì đến chị Thủy. Hiện nay chị được TAND huyện Thanh Sơn thông báo việc chị Nh khởi kiện anh Gi về việc đòi số tiền 2.900.000.000đ anh Gi vay của chị Nh. Đối với số tiền trên chị Thủy hoàn toàn không được biết và không có liên quan gì đến số tiền đó. Việc anh Gi cho rằng trong số 2.900.000.000đ trong đó có 900.000.000đ là tiền chị Thủy và anh Gi vay của chị Nh có làm tin bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thục Luyện là không đúng. Việc vay nợ giữa anh Gi và chị Nh chị Thủy không được biết. Việc chị Thủy và anh Gi vay tiền của chị Nh số tiền 900.000.000đ có thể chấp bìa đất hiện đã sang tên chị Nh thì chị Thủy đã khởi kiện trong vụ án khác. Việc vay nợ giữa chị Nh và anh Gi, chị Thủy không biết nên chị không có trách nhiệm trả. Chị Thủy đề nghị Tòa án không báo gọi chị đến để giải quyết vụ án này.

HĐXX nhận thấy: Việc chị Nh và anh Gi cho rằng việc vay nợ có liên quan đến chị Thủy, chị Nh cho rằng trong thời gian vay anh Gi và chị Vũ Thu Thủy vẫn là vợ chồng nên chị Nh đề nghị Tòa án buộc anh Gi và chị Thủy phải trả cho chị Nh; anh Gi cho rằng trong số tiền 2.900.000.000đ trong đó có 900.000.000đ là anh Gi và vợ cũ của

anh Gi là chị Vũ Thu Thủy vay của chị Nh nhưng cả chị Nh và anh Gi đều không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh khoản nợ có liên quan đến chị Thủy, trong giấy vay nợ không có chữ ký của chị Thủy. Tại phiên tòa, chị Nh cũng xác nhận khi vay nợ chỉ có anh Gi có mặt, nhận tiền, viết giấy vay tiền và ký tên, không có chị Thủy tham gia. Chị Nh cũng khẳng định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giá 900.000.000đ giữa chị Nh và vợ chồng anh Gi, chị Thủy là việc khác. Hiện nay đang được giải quyết trong vụ án chị Thủy khởi kiện. Như vậy có đủ cơ sở để xác định việc vay nợ là khoản nợ riêng của anh Gi với chị Nh, không liên quan đến chị Thủy.

Đối với việc anh Gi cho rằng chị Nh cầm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Hà Hải Gi để làm tin. Nay anh Gi đề nghị khi anh Gi trả nợ xong thì chị Nh phải trả lại cho anh Gi các giấy tờ đất hiện nay chị Nh cầm của anh Gi. Phía chị Nh khẳng định chị không cầm giấy tờ gì của anh Gi. Quá trình giải quyết vụ án, anh Gi cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

Như vậy việc anh Gi và chị Nh thực hiện giao dịch hợp đồng vay tài sản đều hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị ai ép buộc, hai bên đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, tuy nhiên anh Gi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, không thực hiện đúng theo như hợp đồng vay tài sản đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị Nh là có căn cứ cần được chấp nhận, từ đó cần buộc anh Gi phải có trách nhiệm trả cho chị Nh toàn bộ số tiền gốc đã vay là 2.900.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại điều 463, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Đối với khoản vay 2.900.000.000đ, hai bên thừa nhận vay làm nhiều lần và thống nhất chốt nợ vào ngày 12/10/2022. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, có thỏa thuận về lãi suất là 0,3%/ tháng. Nay chị Nh yêu cầu tính lãi từ khi vay cho đến khi chị nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là từ ngày 12/10/2022 đến ngày 06/11/2023 theo lãi xuất hai bên thỏa thuận là 0,3%/tháng. Từ ngày 07/11/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định tại Điều 466, 468 – BLDS là 0,83%/ tháng đối với số tiền nợ gốc.

Chị Nh nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 06/11/2023, Tòa án báo các bên đến làm việc, do hai bên tự thỏa thuận được và tự cho nhau thời hạn trả nợ nên chị Nh làm đơn gửi đơn tại Tòa án, tạm ngừng báo gọi giải quyết. Sau đó anh Gi không trả nợ theo thỏa thuận của hai bên nên chị Nh có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết đơn của chị khởi kiện anh Gi.

HĐXX nhận thấy yêu cầu tính lãi của chị Nh là phù hợp với khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng vay nợ giữa chị Nh và anh Gi là hợp đồng không có kỳ hạn và có lãi nhưng lãi suất hai bên thỏa thuận 0,3%/ tháng, anh Gi

từ khi vay đến thời điểm chị Nh khởi kiện không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận nên chị Nh có quyền yêu cầu tính lãi suất là 0,83%/ tháng theo quy định của pháp luật tính từ thời điểm chị Nh khởi kiện tại Toà án là phù hợp.

Cụ thể:

+ Thời điểm từ ngày 12/10/2022 đến 06/11/2023: $(2.900.000.000đ \times 0,3\%) \times 12$ tháng 24 ngày = 111.360.000 đ (Một trăm mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Thời điểm từ ngày 07/11/2023 đến ngày 26/9/2024: $(2.900.000.000đ \times 0,83\%) \times 10$ tháng 19 ngày = 255.944.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Tổng số tiền lãi là: 367.304.000đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm linh tư nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Khoản 2 Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Hà Hải Gi.

Buộc anh Hà Hải Gi phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Nh toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 2.900.000.000đ (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) theo giấy vay nợ ngày 12/10/2022 và tiền lãi là 367.304.000đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm linh tư nghìn đồng). Tổng cả gốc và lãi là: 3.267.304.000đ (Ba tỉ hai trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm linh tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Hà Hải Gi phải nộp số tiền 97.346.000đ (Chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Trần Thị Nh toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.140.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004312 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Duyên Hòa